

Bắc Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND), ý kiến thống nhất của Sở Tài chính tại Công văn số 1107/STC-HCSN ngày 21/7/2017 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo hướng dẫn thực hiện Quyết định 16/2017/QĐ-TTg ngày 8/6/2017 của UBND tỉnh;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Bắc Giang hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND một số nội dung cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

Các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quy định tại Điều 3 kèm theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND.

Mức thu tại Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND là mức tối đa, các địa phương, đơn vị tính toán sát thực tế, đúng nội dung, đúng mục đích sử dụng, đồng đều giữa các cơ sở giáo dục trong cùng cấp học, khu vực, địa bàn quản lý và không vượt quá mức quy định.

Chậm nhất 3 ngày, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện công khai mức thu của từng khoản thu, phải thực hiện niêm yết công khai trước bản tin, trên Website đơn vị và gửi tới phụ huynh học sinh, làm cơ sở cho thanh tra, kiểm tra, giám sát. Đồng thời công khai theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và Điều 16 của Luật NSNN năm 2015; Điều 48 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

Ngoài các khoản thu theo hướng dẫn này và các khoản thu theo quy định (học phí, giá dịch vụ gửi xe đạp, giá dịch vụ tuyển sinh, dạy thêm học thêm, bảo hiểm y tế); các khoản thu Bảo hiểm thân thể; quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Quần, áo đồng phục học sinh; các cơ sở giáo dục không được đặt ra bất kỳ khoản thu nào khác. Trong năm có biến động về nhân lực, giá cả...nếu giá giảm thì cơ sở giáo dục chủ động điều chỉnh giảm mức thu; trường hợp tăng thì thực hiện mức thu như đã được duyệt; thiếu nội dung không duyệt bổ sung.

Nội dung thu chi từng khoản được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Thực hiện dân thu theo tháng, theo kỳ, không tập trung vào đầu năm học. Trường hợp kết thúc năm học khoản thu nào còn dư kinh phí thì chuyển sang năm học sau tiếp tục thực hiện; riêng học sinh lớp cuối cấp, cơ sở giáo dục hoàn trả lại cho cha mẹ học sinh.

II. QUY TRÌNH LẬP VÀ PHÊ DUYỆT CÁC KHOẢN THU

1. Đối với các khoản thu thỏa thuận

1.1. Lập dự toán thu chi các khoản thu

Cơ sở giáo dục lập dự toán thu, chi của từng khoản thu ứng với từng nội dung công việc thống nhất trong Hội đồng trường về mức thu, mức chi, đối tượng thu, đối tượng thụ hưởng, hình thức tổ chức huy động đóng góp, cụ thể:

- Tiền dạy 02 buổi/ngày: Căn cứ vào số biên chế giáo viên hiện có, cơ sở vật chất, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục xác định được số buổi dạy/tuần theo quy định. Từ đó xác định số giờ dạy ngoài định mức phải trả thù lao giáo viên (*chế độ của giáo viên quy định tại các thông tư của Bộ GD&ĐT: số 28/2009/TT-BGD&ĐT ngày 21/10/2009; số 15/2017/TT-BGD&ĐT ngày 09/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 28/2009/TT-BGD&ĐT; số 16/2017/TT-BGD&ĐT ngày 12/7/2017 Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập*). Bố trí cân đối giáo viên dạy các khối, lớp và huy động đóng góp của học sinh toàn trường.

(Chi tiết theo biểu mẫu số 01)

- Đối với tiền ăn (bao gồm tiền thuê người nấu, chát đốt, tiền mua lương thực, thực phẩm, gia vị): cơ sở giáo dục xây dựng chi tiết và phân bổ theo số học sinh đăng ký ăn bán trú, quy định rõ số tiền từng nội dung chi; những buổi học sinh không ăn bán trú thì không thu tiền (chất đốt, tiền mua lương thực, thực phẩm, gia vị).

- Tiền trống trẻ bán trú buổi trưa: căn cứ vào số lượng và thời gian làm việc của giáo viên và điều kiện kinh tế của phụ huynh để xây dựng dự toán và mức thu/học sinh

- Tiền điện (chạy điều hòa, quạt): Dự toán trên cơ sở đơn giá điện tại địa phương, so với số đã thực hiện năm trước và tạm tính cho thực hiện năm nay.

- Tiền vệ sinh: dự toán thuê lao công, mua vật tư phục vụ vệ sinh...

- Tiền mua đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, thẻ học sinh, sổ liên lạc (phục vụ cá nhân học sinh): Nếu lựa chọn hình thức nhà trường triển khai (trên cơ sở kế hoạch chuyên môn của Phòng GD&ĐT chỉ đạo hàng năm), cơ sở giáo dục lập dự toán có danh mục chi tiết cụ thể tên đồ dùng, tài liệu, số lượng, giá tiền.

- Tiền mua đồ dùng bán trú: Đối với đồ dùng phục vụ bán trú xoong, nồi, bếp ga, tủ bát, tủ cơm, thùng đựng gạo, tủ lạnh, tủ làm mát bảo quản thức ăn; chǎn, chiếu, đệm; điều hòa, quạt điện. Chỉ thu đối với học sinh mới tuyển vào trường hoặc toàn trường nếu trang bị lần đầu. Trước khi đề xuất mua sắm các cơ sở giáo dục phải kiểm kê số lượng, tình trạng những tài sản cũ, trường hợp hỏng, cũ không sử dụng được thì đề xuất thu tiền mua bổ sung.

- Các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống phải đảm bảo hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, điều kiện kinh tế xã hội của cha mẹ học sinh, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT có trách nhiệm duyệt cụ thể quy mô, tính chất số hoạt động/học kỳ/năm học theo phân cấp quản lý.

- Thu tiền tổ chức luyện kỹ năng làm bài thi: căn cứ định mức quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính trong việc tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và số

lượng kỳ thi do phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT quy định; đơn vị lập dự toán chi tiết các khoản như ra đề, in sao, tổ chức coi thi, chấm thi, giấy thi, giấy nháp, văn phòng phẩm phục vụ.

- Thu tiền học tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài: Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT có trách nhiệm thẩm định số buổi, nội dung, chất lượng về chuyên môn theo phân cấp quản lý.

(*Chi tiết theo biểu mẫu số 02*)

1.2. Lấy ý kiến của phụ huynh học sinh

Các cơ sở giáo dục tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh học sinh (bằng văn bản); và chỉ được triển khai đối với các phụ huynh nhất trí đề nghị. Đối với những khoản thỏa thuận, phụ huynh không đồng ý hoặc đồng ý với mức thấp hơn, cơ sở giáo dục có phương án bố trí và phục vụ học sinh phù hợp, tránh gây ra tâm lý không tốt cho học sinh.

(*Biểu mẫu số 03a, 03b*)

1.3. Lập tờ trình phê duyệt

Cơ sở giáo dục lập Tờ trình gửi Phòng GD&ĐT huyện, thành phố (các trường mầm non, tiểu học, THCS) và Sở GD&ĐT (đối với các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT) phê duyệt. Hồ sơ trình duyệt gồm:

- Tờ trình xin phê duyệt các khoản thu năm học;
- Văn bản trả lời của UBND xã, phường, thị trấn (trường mầm non, tiểu học, THCS);
- Dự toán thu, chi từng khoản của đơn vị.
- Biên bản họp Hội đồng trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường (*Bản chụp*)
- Biên bản họp cha mẹ học sinh từng lớp (*bản chụp*).

(*Biểu mẫu số 04*)

1.4. Phê duyệt nội dung, mức thu các khoản

Phòng GD&ĐT chủ trì Phối hợp với Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố phê duyệt đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS (Phê duyệt bằng văn bản). Sau khi duyệt, Phòng GD&ĐT tổng hợp gửi 01 bản gốc về Sở GD&ĐT (qua Thanh tra Sở GD&ĐT); gửi bản Scan vào địa chỉ Email của lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT, các phòng chuyên môn và Phòng Kế hoạch Tài chính Sở GD&ĐT.

Sở GD&ĐT phê duyệt đối với các đơn vị trực thuộc (Sở GD&ĐT lưu 02 bản; trường 01 bản; UBND huyện nơi trường đóng 01 bản).

2. Các khoản huy động tự nguyện

2.1. Lập dự toán kinh phí

Trên cơ sở nhu cầu cấp bách cần huy động nguồn kinh phí tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân, cơ sở giáo dục lập dự toán chi tiết từng việc (mua sắm thiết bị đồ dùng dạy học dùng chung; tu sửa cơ sở vật chất); tổ chức thảo luận trong Hội đồng trường và xin ý kiến của UBND xã, phường, thị trấn (đối với trường MN, TH, THCS) về tổng kinh phí và phương án huy động.

Không được qui định mức đóng góp cụ thể để ép buộc đối với các đối tượng tham gia đóng góp, không được quy định các điều kiện đi kèm khi huy động.

2.2. Trình duyệt

Cơ sở giáo dục lập Tờ trình xin phê duyệt huy động nguồn kinh phí tự nguyện. Hồ sơ gồm: dự toán chi tiết từng việc và kinh phí; biên bản họp Hội đồng trường; văn bản của UBND xã (đối với trường Mầm non, TH, THCS) về nhu cầu và sự cần thiết, phương án huy động.

2.3. Phê duyệt nội dung các khoản huy động: Thực hiện như mục 1.4

3. Về hạch toán và thanh quyết toán

Cơ sở giáo dục phải hạch toán theo dõi riêng từng khoản tiền, sử dụng đúng nội dung các khoản tiền và thanh toán theo quy định cụ thể:

3.1. Đối với các khoản thu theo thỏa thuận

- Các khoản thu tiền học 2 buổi/ngày; tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa); mua vật dụng dùng chung phục vụ bán trú hạch toán tăng nguồn kinh phí.

+ Khi thu tiền hạch toán : Nợ TK 1111 / Có TK 5118

Gửi KBNN hoặc Ngân hàng: Nợ TK 112 / Có TK 1111

+ Bổ sung nguồn kinh phí: Nợ TK 5118 / Có TK 46121

+ Thực hiện chi trả các nội dung: Nợ TK 66121 / Có TK 1111 hoặc TK 112.

Hạch toán đồng thời TK 005 nếu là công cụ dụng cụ.

Nếu mua sắm vật dụng đủ điều kiện là tài sản cố định (theo Quyết định số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính) hạch toán:

Nợ TK 661 / Có TK 466 đồng thời Nợ TK 211 / Có TK 111 hoặc 112

- Đối với khoản thu còn lại dựa trên nguyên tắc thu đủ bù chi và dưới hình thức thu hộ chi hộ, do vậy các đơn vị thực hiện hạch toán kế toán chi tiết cho từng khoản thu.

+ Khi thu tiền từ học sinh: Nợ TK 1111 / Có TK 331.8 (Chi tiết từng khoản thu hộ)

+ Khi chi cho các khoản phát sinh: Nợ TK 331.8 / Có TK 111 (Chi tiết từng khoản)

3.2. Đối với các khoản thu tự nguyện

Sau khi huy động các khoản đóng góp tự nguyện của phụ huynh, các tổ chức, cá nhân, cơ sở giáo dục phải niêm yết công khai và báo cáo quyết toán số kinh phí đã huy động. Số tiền thu được gửi vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại KBNN hoặc Ngân hàng. Khoản thu này được hạch toán thanh quyết toán mua sắm, sửa chữa trong hệ thống sổ sách kế toán theo các quy định hiện hành. Hạch toán tăng nguồn kinh phí tăng nguồn và theo dõi tài sản như 3.1

3.3. Đối với các khoản tiếp nhận tài trợ, viện trợ.

- Tiếp nhận viện trợ, tài trợ bằng tiền: Thực hiện như các khoản thu tự nguyện.

- Tiếp nhận viện trợ, tài trợ bằng hiện vật: các cơ sở giáo dục căn cứ biên bản bàn giao, xác định giá trị của tài sản, hiện vật để tăng nguồn hình thành tài sản cố định và theo dõi trên hệ thống sổ sách kế toán: Nợ TK 211/Có TK 466.

- Trường hợp không xác định được giá trị tài sản thì thành lập tổ thẩm định đánh giá giá trị tài sản để hạch toán vào sổ sách kế toán.

4. Thời hạn thực hiện và chế độ báo cáo

Các cơ sở giáo dục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tự trường (theo quy định của Chủ tịch UBND tỉnh).

Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố thông nhất hình thức phối hợp phê duyệt chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của các cơ sở giáo dục.

Phòng GD&ĐT huyện, thành phố báo cáo kết quả phê duyệt các khoản thu với UBND huyện, thành phố và Sở GD&ĐT trước ngày 30/10 hàng năm; Sở GD&ĐT tổng hợp báo cáo với UBND tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm.

Kết thúc năm học, các cơ sở giáo dục báo cáo đánh giá thu chi trong năm gửi Phòng GD&ĐT; các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổng hợp báo cáo Sở GD&ĐT (trước ngày 30/6 hàng năm).

Hướng dẫn này áp dụng từ năm học 2017-2018; yêu cầu các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện, các địa phương hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc để xảy ra tình trạng thu ngoài quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Sở GD&ĐT để xem xét, phối hợp, giải quyết./. *HN*

Nơi nhận: *b7*

- Lưu: VT, KHTC.

Bản điện tử:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



U
Nguyễn Văn Thêm



CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY

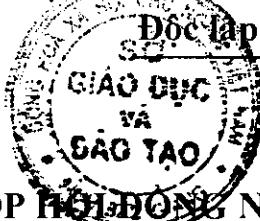
TT	Tên đơn vị	Hiện trạng đội ngũ giảng viên, số giáo viên		Chia ra		CBQL		Số tiết thực dạy		Các tiết kiểm nhiệm/tuần		Số tiết phải dạy của TPT	T. số tiết	Tổng số tiết dạy theo quy định/tuần	Số tiết chênh lệch/tuần	Số tiền thu										
		Tổng số	TPT	Giáo viên	Giáo viên	Hàng	TS tiết phải dạy/tuần	HT	PHL	TS tiết/tuần	Buổi sáng	Buổi chiều	Chủ nhiệm (3 tiết/tuần)	Tổ trưởng CM (3 tiết/tuần)	Thanh tra nhân dân (2 tiết/tuần)	Đội ngũ GV hiện có	(đóng/buộc									
																v/v học sinh)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
1	10	1	8	1	7	0,04	4	0	1	32	5	4	36	3	2	2	2	5	12	223	260	37	0			
1		10	1	8	1	7	1,3	3	4	0	1	32	5	4	36	3	2	2	2	12	223	260	37	Không quá 9.000 đ	4	

Biểu mẫu số 02

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN HỌP HỘNG NHÀ TRƯỜNG

**Về việc dự thảo các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện
trong nhà trường năm học 2017- 2018**

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, (Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND);

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-SGD&ĐT ngày /7/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về hướng dẫn thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Hướng dẫn số /HD-SGD&ĐT).

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, tại

Thành phần tham gia gồm:

.....

Để đảm bảo quản lý thống nhất, đúng mục đích, có hiệu quả các khoản thu tập thể Hội đồng đã tiến hành họp, thảo luận và đi đến thống nhất thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận và tự nguyện trong nhà trường....., cụ thể như sau.

I. Các khoản thoả thuận.

1. Tiền ăn bán trú, nước uống:

2. Tiền vệ sinh:

3. Tiền học 02 buổi:

4. Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trúa)

5. Tiền điện phục vụ chạy máy điều hòa nhiệt độ tại phòng học

6. Tiền mua đồ dùng bán trú:

7. Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, thẻ học sinh, sổ liên lạc

- Sổ liên lạc giấy:.....đồng/quyển/năm

- Sổ liên lạc điện tử:.....đồng/học kỳ, năm

- Thẻ học sinh:.....đồng/cái/năm.

8. Tiền luyện kỹ năng làm bài thi:

9. Các khoản thu theo hoạt động

10. Tổ chức học tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài

II. Các khoản thu tự nguyện, tài trợ viện trợ.

I. Thu tự nguyện

Mức thu:đ/năm.



III. Kết luận

Tập thể Hội đồng nhà trường thông nhau 100% các khoản thu trên. (ý kiến khác....)

(Chi tiết theo biểu đồ toán kèm theo)

Dự kiến các khoản thu, chi trên được đưa ra bàn thảo công khai tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học thông nhất để trình cấp trên phê duyệt.

Hiệu trưởng

Thư ký hội đồng





UBND HUYỆN:

TRƯỜNG:

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Biên bản cuộc họp Hội đồng nhà trường ngày .../.../2017, của Trường)



Đơn vị: 1000 đồng

TT	Tên khoản thu, chi	Số tiền sinh toàn trường	Số tiền học sinh đóng	Mức thu (1000đ)	Tháng, năm, buổi	Số tiền thu được (1000đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=4x5	8
I	Phần thu						
<i>A</i>	<i>Các khoản thu thỏa thuận</i>						
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống						
2	Tiền vệ sinh						
3	Tiền học 02 buổi/ngày						
4	Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa):						
5	Tiền điện phục vụ chạy máy điều hòa nhiệt độ tại phòng học; mua đồng hồ điện (trang bị điều hòa lần đầu)						
6	Tiền mua đồ dùng bán trú						
7	Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, thẻ học sinh, sổ liên lạc						
8	Luyện kỹ năng làm bài thi						
9	Các khoản thu theo hoạt động						
10	Tổ chức học tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài						
<i>B</i>	<i>Các thu tự nguyện</i>						
1	Mua sắm, sửa chữa CSVC						
II	Phần chi						
		Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền	Thành tiền		
A	Các khoản thu theo quy định						
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống						
1.1	Tiền ăn (Tính theo ngày)						
1.1.1	Tiền thực phẩm						
1.1.2	Tiền gia vị mắm muối...						
1.1.3	Chất đốt hoặc tiền điện phục vụ nấu ăn						





1.1.4	Chi bữa ăn phụ (sữa, bánh, hoa quả)			
1.1.5	Thuê người nấu ăn			
1.2	Tiền nước uống			
1.2.1	Trà mua nước tinh khiết hoặc công đun nước			
1.2.2	Chi mua than củi, điện đun nước hoặc trà tiền vỏ bình bị hỏng,			
1.2.3	Chi sửa máy lọc nước (nếu có).....			
2	Tiền vệ sinh			
2.1	Chi mua giấy vệ sinh			
2.2	Thuê lao công			
3	Tiền học 02 buổi/ngày			
3.1	Chi cho GV trực tiếp giảng dạy 80%			
3.2	Chi quản lý, chỉ đạo 10%			
3.3	Tăng cường CSVC... 10%			
4	Tiền trông bán trú buổi trưa			
4.1	Chi cho GV trực tiếp giảng dạy 85%			
4.2	Chi quản lý, chỉ đạo (quản lý, người thu tiền, kế toán, bảo vệ) 15%			
5	Tiền điện phục vụ chạy máy điều hòa nhiệt độ tại phòng học, nghỉ trưa			
5.1	Tiền điện hàng tháng			
5.2	Tiền mua đồng hồ điện (lần đầu)			
6	Tiền mua đồ dùng bán trú			
6.1	Mua đồ dùng đối với học sinh đầu cấp			
6.2	Các vật dụng tiêu hao hàng tháng			
7	Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, thẻ học sinh, sổ liên lạc			
7.1	- Thẻ học sinh			
7.2	- Sổ Liên lạc			
7.3			
8	Luyện kỹ năng làm bài thi			
8.1	Chi ra đề thi			
8.2	Chi in sao đề thi			
8.3	Chi tổ chức coi thi			
8.4	Chi tổ chức chấm thi			

Thu theo
tháng trên cơ

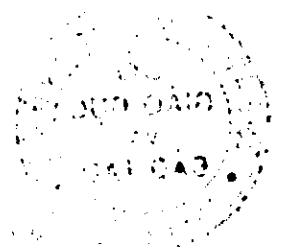


8.5	Giấy thi, giấy nháp, VPP				
9	Các khoản thu theo hoạt động				
10	Tổ chức học tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài				
10.1	Chi trả theo hợp đồng				
10.2	Chi tiền điện				
10.3	Chi tiền cơ sở vật chất				
C.	Các khoản thu tự nguyện				
I	Sửa chữa, mua sắm				

..... ngày tháng năm 2017

Kế toán đơn vị

Thủ trưởng đơn vị



SỞ GD&ĐT BẮC GIANG
TRƯỜNG.....



Biểu mẫu số 03a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO - Tự do - Hạnh phúc

**Hội Hội cha mẹ học sinh lấy ý kiến về các khoản thu
năm học 2017-2018**

Lớp : Trường

Vào hồi giờ phút, ngày tháng ... năm 2017, chúng tôi gồm là cha mẹ của các em học sinh lớp trường THPT năm học 2017-2018 đã tiến hành họp dưới sự chủ tọa của thầy(cô): là GVCN lớp.....

Hội nghị nhất trí cử Ông (Bà) làm thư ký Hội nghị.

Kiểm điện:.....

I. Giáo viên chủ nhiệm: Triển khai các nội dung cuộc họp và phát tài liệu (dự toán các khoản thu) đại biểu đã nhận tài liệu và nghiên cứu

II. Ý kiến của cha mẹ học sinh về các khoản thu, chi trong năm học

TT	Nội dung, tên các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
A	Thu theo quy định			
1	Học phí	đồng/tháng/hs		
2	Xe đạp	đồng/tháng/hs		
3	BHYT	đồng/tháng/hs		
B	Thu thoả thuận			
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống	đồng/ngày/hs		
2	Tiền vệ sinh	đồng/tháng/hs		
3	Tiền học 02 buổi/ngày	đồng/buổi/hs		
4	Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa):	đồng/tháng/hs		
5	Học thêm (....đ/buổi/môn)	đồng/buổi/môn		
			
			
C	Thu tự nguyện			
1	Thu hỗ trợ CSVC	Thống nhất phương án huy động		
2			

Ý kiến của từng cha mẹ học sinh: tổng hợp trong danh sách gửi kèm.



III. Những kiến nghị với



IV. Những kiến nghị với GVCN

Hội nghị kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

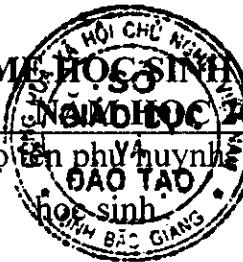
Đại diện BĐD cha mẹ HS
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký Hội nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tọa(GVCN)
(Ký, ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH CHA MẸ HỌC SINH LỚP:.....DỰ HỘI NGHỊ
SỐ 1 NĂM HỌC 2017 - 2018



TT	Họ và tên học sinh	Họ tên phụ huynh HỌC SINH BẮC GIANG	Ghi rõ ý kiến (Nhất trí, không nhất trí, ý kiến khác)	Ký tên
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				
24				
25				
26				
27				
28				
29				
30				
31				
32				
33				
34				





BIÊN BẢN CUỘC HỌP

GIỮA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH TRƯỜNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

(V/v thống nhất các khoản thu trong nhà trường năm học 2017-2018)

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, (Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND);

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-SGD&ĐT ngày /7/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về hướng dẫn thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Hướng dẫn số /HD-SGD&ĐT).

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, tại thành phần tham gia gồm:

1. Trường

Ông:Chức vụ:.....

Ông:Chức vụ:.....

Ông:Chức vụ:.....

Ông:Chức vụ:.....

2. Đại diện cha mẹ học sinh

Ông:Chức vụ:.....

Ông:Chức vụ:.....

Ông:Chức vụ:.....

Ông:Chức vụ:.....

- Căn cứ vào biên bản họp ngày /.../2017 của tập thể Hội đồng nhà trường nhà trường về thu các khoản thu và dự toán thu chi; Tổng hợp các ý kiến tại biên bản họp của cha mẹ học sinh các lớp, để đảm bảo các điều kiện phục vụ học tập của học sinh trong năm học 2017-2018 trường Nay Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường thống nhất về các khoản thu trong năm học này (*Chi tiết theo biểu kèm theo*)

Biên bản được thông qua làm căn cứ để nhà trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG

ĐẠI DIỆN HỘI CHA, MẸ HỌC SINH



ĐỊNH MỨC, DANH MỤC CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2017 - 2018

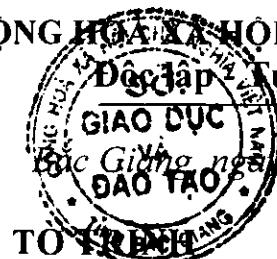
(Kèm theo Biên bản họp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và trường ngày .../.../2017 về các khoản thu trong nhà trường năm học 2017-2018)



TT	Nội dung, tên các khoản thu	Tỷ giá tính	Mức thu	Ghi chú
A	Thu theo quy định			
1	Học phí	đồng/tháng/hs		
2	Xe đạp	đồng/tháng/hs		
3	BHYT	đồng/tháng/hs		
B	Thu thoả thuận			
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống	đồng/ngày/hs		
2	Tiền vệ sinh	đồng/tháng/hs		
3	Tiền học 02 buổi/ngày	đồng/buổi/hs		
4	Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa):	đồng/tháng/hs		
5	Học thêm (....đ/buổi/môn)	đồng/buổi/môn		
			
			
C	Thu tự nguyện			
1	Thu hỗ trợ CSVC	<i>Thống nhất phương án huy động</i>		
2			



Số: /TTr-SGD&ĐT



tháng năm 2017

TỈNH BẮC GIANG

Thẩm định các khoản thu năm học 2017-2018

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND);

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-SGD&ĐT ngày /7/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về hướng dẫn thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ công văn số /SGDĐT-KHTC ngày/2017 của Giám đốc Sở GD&ĐT Bắc Giang về thẩm định phê duyệt các khoản thu trong nhà trường năm học 2017-2018;

Trường, (Trung tâm).... trình Sở GD&ĐT thẩm định các khoản thu trong năm học 2017-2018 như sau:

1. Các khoản thu theo quy định

- Học phí:
- Tiền trông giữ xe đạp:
- Tiền BHYT:
 - Tiền dạy thêm, học thêm (kèm theo hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 455/2012/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh).....

2 Các khoản thu theo thoả thuận

- Tiền ăn bán trú
- Tiền điện
- Nước uống:
-

3. Các khoản thu tự nguyện:

- Tiền tăng cường CSVC:

(chi tiết có dự toán thu, chi kèm theo)

Trường (trung tâm).... trình Sở GD&ĐT Bắc Giang xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)



**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRƯỜNG:**

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU

(Kèm theo Tờ trình số: TTr-THPT ngày / /2017 của Trường (trung tâm).....)

TT	Tên các khoản thu	Thu và sử dụng năm 2016-2017					Số đề nghị thẩm định năm học 2017 - 2018	
		Mức thu được duyệt/hs	Theo tháng (năm học)	Tổng số tiền thu được	Tổng số tiền đã sử dụng	Số tiền còn dư	Đề nghị mức thu/học sinh	Theo tháng (năm học)
I	Các khoản thu theo quy định							
1	Học phí		Tháng			-		Tháng
2	BHYT		Năm			-		Tháng
	Khối 10;11							Tháng
	Khối 12							Tháng
3	Xe đạp		Tháng			-		Tháng
							
II	Các khoản thu thoả thuận							
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống							
2	Tiền vệ sinh							
3	Tiền học 02 buổi/ngày							
4	Tiền phục vụ chăm sóc trẻ em							
5	Tiền điện phục vụ chạy máy							
	điều hòa nhiệt độ tại phòng							
6	Tiền mua đồ dùng bán trú							
7	Học thêm 2							
							
III	Các khoản thu tự nguyện							
1	Tăng cường CSVC			Phương án huy động và tổng nhu cầu kinh phí				
	- Mua sắm TBDH, sửa chữa							
	Cộng			-	-	-		

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị



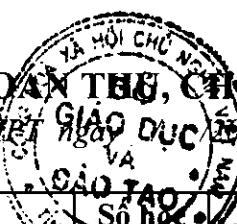
ĐƠN VỊ CẤP TRÊN:....

TRƯỜNG:

BẢNG CHI TIẾT DỰ TOÀN THU, CHI NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Tờ trình số: *TTr-THTT/17* ngày *07/07/2017* của Trường (trung tâm).....)

Đơn vị: 1000 đồng



TT	Tên khoản thu, chi	Số học sinh toàn trường	Mức thu (1000đ)	Tháng, năm, buổi	Số tiền thu được (1000đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=4x5
I	Phần thu					
A	Các khoản theo quy định					
1	Học phí					
2	BHYT					
	Khối 10;11					
	Khối 12; khối 1					
3	Xe đạp					
...						
B	Các khoản thu thoả thuận					
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống					
2	Tiền vệ sinh					
3	Tiền học 02 buổi/ngày					
4	Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa):					
	Tiền điện phục vụ chạy máy điều hòa nhiệt độ					
5	tại phòng học; mua đồng hồ điện (trang bị điều hòa lần đầu)					
6	Tiền mua đồ dùng bán trú					
7	Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, thẻ học sinh, sổ liên lạc					
8	Luyện kỹ năng làm bài thi					
9	Các khoản thu theo hoạt động					
10	Tổ chức học tiếng Anh có GV người nước ngoài					
C.	Các thu tự nguyện					
1	Mua sắm, sửa chữa CSVC				Phương án huy động và tổng nhu cầu kinh phí	
II	Phần chi		Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền	Thành tiền
A	Các khoản thu theo quy định					
1	Học phí					
1.1	Chi lương 40%					
1.2	Chi hoạt động chuyên môn 30%					
1.3	Chi tăng cường CSVC 30%					
2	Tiền trông xe đạp					
2.1	Trà tiền lương trông xe					



2.2 Chi sửa chữa nhà xe, chi khác

3 Tiền BHYT

3.1 Số tiền nộp cho BHXH

3.2 Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp

3.3 Chi mua sắm, sửa chữa thiết bị y tế

3.4 Chi mua VPP, sách dụng cụ tuyên truyền và
các khoản chi khác

B Các khoản thu thoả thuận

1 Tiền ăn bán trú và tiền nước uống

1.1 Tiền ăn (Tính theo ngày)

1.1.1 Tiền thực phẩm

1.1.2 Tiền gia vị mắm muối...

1.1.3 Chất đốt hoặc tiền điện phục vụ nấu ăn

1.1.4 Chi bữa ăn phụ (sữa, bánh, hoa quả)

1.1.5 Thuê người nấu ăn

1.2 Tiền nước uống

1.2.1 Trả mua nước tinh khiết hoặc công đun nước

1.2.2 Chi mua than củi, điện đun nước hoặc trả tiền
vò bình bị hỏng,

1.2.3 Chi sửa máy lọc nước (nếu có)....

2 Tiền vệ sinh

2.1 Chi mua giấy vệ sinh

2.2 Thuê lao công

3 Tiền học 02 buổi/ngày

3.1 Chi cho GV trực tiếp giảng dạy 80%

3.2 Chi quản lý, chỉ đạo 10%

3.3 Tăng cường CSVC... 10%

4 Tiền trống bán trú buổi trưa

4.1 Chi cho GV trực tiếp giảng dạy 85%

4.2 Chi quản lý, chỉ đạo (quản lý, người thu tiền,
kế toán, bảo vệ) 15%

**5 Tiền điện phục vụ chạy máy điều hòa nhiệt
độ tại phòng học, nghỉ trưa**

5.1 Tiền điện hàng tháng

5.2 Tiền mua đồng hồ điện (lần đầu)

6 Tiền mua đồ dùng bán trú

6.1 Mua đồ dùng đối với học sinh đầu cấp



Thu
theo





6.2 Các vật dụng tiêu hao hàng tháng

7 Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập, và
thẻ học sinh, sổ liên lạc

7.1 - Thẻ học sinh

7.2 - Sổ Liên lạc

7.3

8 Luyện kỹ năng làm bài thi

8.1 Chi ra đề thi

8.2 Chi in sao đề thi

8.3 Chi tổ chức coi thi

8.4 Chi tổ chức chấm thi

8.5 Giấy thi, giấy nháp, VPP

9 Các khoản thu theo hoạt động

10 Tổ chức học tiếng Anh có giáo viên người
nước ngoài

10.1 Chi trả theo hợp đồng

10.2 Chi tiền điện

10.3 Chi tiền cơ sở vật chất

11 Học thêm

1.1 Chi cho GV trực tiếp giảng dạy 75%

1.2 Chi quản lý, chi đạo 5%

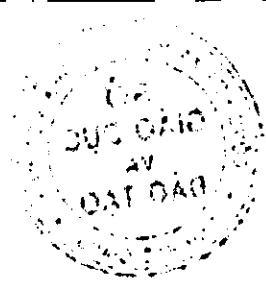
1.3 Tăng cường CSVC 10%

1.4 Trích lập quỹ phúc lợi 10%

12 ,,,

C. Các khoản thu tự nguyện

1 Sửa chữa, mua sắm



BIÊN BẢN

Thẩm định hồ sơ đề nghị thu các khoản thu trong nhà trường

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, (Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND);

Căn cứ Hướng dẫn số 525/HĐ-SGD&ĐT ngày 24/7/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về hướng dẫn thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang,

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, tại Phòng (Sở)Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang, thành phần tham gia gồm:

- **Tổ thẩm định của Phòng (Sở) Giáo dục và Đào tạo:**

+ Bà:....., Chức vụ:.....

+ Ông:Chức vụ:

- **Đại diện Trường:**.....

+ Ông:.....

+ Ông:.....

Đã tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị thu các khoản thu trong nhà trường năm học 2017-2018, cụ thể:

1. Hồ sơ, nội dung thẩm định

1.1 Hồ sơ văn bản đề nghị thẩm định

- Tờ trình đề nghị thẩm định các khoản thu năm học 2017-2018 Kèm theo:

+ Chi tiết dự toán từng khoản thu, chi;

+ Biên bản họp tập thể Hội đồng nhà trường (bản chụp)

+ Biên bản họp hội cha mẹ học sinh lớp (bản chụp)

+ Biên bản họp Ban đại diện hội cha mẹ học sinh trường (bản chụp)

- Văn bản trả lời của UBND xã (đối với trường MN, TH, THCS).

1.2. Nội dung thẩm định

Thẩm định các khoản thu trong nhà trường năm học 2017-2018

2. Kết quả thẩm định

- Về hồ sơ: Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại 525/HĐ-SGD&ĐT ngày 24/7/2017 của Sở GD&ĐT Bắc Giang. Nội dung, kết quả thẩm định:

STT	Tên, nội dung các khoản thu	Mức đơn vị đề nghị thẩm định	Mức thẩm định
A	Các khoản thu theo quy định		
1	Học phí		
1.1	Miền núi		
1.2	Nông thôn		

1.3	Thành thị		
2	Tiền trông xe đạp, xe máy		
2.1	Xe đạp		
2.2	Xe đạp điện		
2.3	Xe máy		
3	Bảo hiểm y tế		
3.1	Lớp 1		
3.2	Lớp 12		
3.3	Các lớp còn lại		
4	Học thêm (....đ/buổi/môn)		
....			
B	Thu thoả thuận		
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống		
2	Tiền vệ sinh		
3	Tiền học 02 buổi/ngày		
	Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa):		
4			
5		
6		
C	Thu tự nguyện	Phương án huy động và tổng nhu cầu kinh phí	
1	Thu hỗ trợ CSVC		

3. Kiến nghị

Các khoản thu, chi nêu trên phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và thực hiện công khai, quản lý, sử dụng theo quy định tại Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND và Hướng dẫn số 525/HĐ-SGD&ĐT ngày 24/7/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản quy định hiện hành khác.

Biên bản được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, thông qua đại diện các bên ký xác nhận, mỗi bên 01 bản làm cơ sở cho việc đề xuất Phòng (Sở) GD&ĐT phê duyệt theo quy định./.

ĐẠI DIỆN TỔ THẨM ĐỊNH

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC KHOẢN THU

(Tham khảo)

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, (Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND);

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-SGD&ĐT ngày /7/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về hướng dẫn thu, sử dụng các khoản thu thoả thuận và tự nguyện trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang,

Xét tờ trình số của trường...và biên bản thẩm định; Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang thông báo kết quả thẩm định các khoản thu áp dụng năm học...của trường.....như sau:

STT	Tên, nội dung các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu
A	Các khoản thu theo quy định		
1	Học phí		
1.1	Miền núi		
1.2	Nông thôn		
1.3	Thành thị		
2	Tiền trông xe đạp, xe máy		
2.1	Xe đạp		
2.2	Xe đạp điện		
2.3	Xe máy		
3	Bảo hiểm y tế		
3.1	Lớp 1		
3.2	Lớp 12		
3.3	Các lớp còn lại		
4	Học thêm (....đ/buổi/môn)		
....			
B	Thu thoả thuận		
1	Tiền ăn bán trú và tiền nước uống		
2	Tiền vệ sinh		

3	Tiền học 02 buổi/ngày		
4	Tiền phục vụ chăm sóc trẻ bán trú (trông trưa):		
5		
6		
C	Thu tự nguyện	Phương án huy động và tổng nhu cầu kinh phí	
1	Thu hỗ trợ CSVC		

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai nghiêm túc, đúng quy định. Quá trình thực hiện có vướng mắc liên hệ với phòng Kế hoạch- Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- UBND huyện (nơi trường đóng)
- Lưu VT, T.Tra, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Bản điện tử:

- Các phòng, ban Sở
- LĐ Sở GD&ĐT.